

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 16-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Dương Minh

Bà Lương Thị Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Nhà Văn hóa xã Đình Lập, thuộc xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với:

- **Các bị cáo:**

1. Vương Văn T, sinh ngày 04/02/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn C và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay; có mặt;

2. Vi Văn K, sinh ngày 28/7/1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn A và bà Phương Thị D; có vợ Tăng Thị T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lương Thị C, sinh năm 1957; đăng ký hộ khẩu: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2024 tại khu vực đường bê tông thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác gồm Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Đoàn Biên phòng C thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ 02 công dân Trung Quốc là Trần Xảo T, Thư Kiến Q không có giấy tờ xuất, nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam và 01 đối tượng người Việt Nam là Vương Văn T.

Qua điều tra xác định: Vương Văn T năm 2019 sang huyện N, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc chặt mía thuê, và quen một người đàn ông Trung Quốc tên A, Vương Văn T và A cho nhau số điện thoại để khi có việc làm A sẽ liên hệ.

Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2024, khi Vương Văn T đang ở nhà thì A gọi vào số điện thoại Trung Quốc của Vương Văn T thuê Vương Văn T khoảng 21 giờ cùng ngày đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại khu vực mốc 125x thuộc thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa đến khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giao cho người của A (không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ); tiền công là 300NDT/người, Vương Văn T đồng ý và bảo khi nào lên đón khách thì ứng trước cho Vương Văn T 200NDT, A đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Vương Văn T sử dụng tài khoản Zalo “L” gọi cho tài khoản Zalo “Đ” của Vi Văn K bảo cùng đi đón 02 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép để nhận tiền công, nhưng chưa nói cho biết số tiền cụ thể, Vi Văn K đồng ý. Vương Văn T hẹn Vi Văn K sẽ gặp nhau tại khu vực cuối thôn B, xã T, huyện L rồi cùng nhau đi lên khu vực mốc 125x đón khách. Sau đó, Vương Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, BKS: 12LA-042.4x đến điểm hẹn, còn Vi Văn K đến nhà bà Lương Thị C trú cùng thôn N để mượn xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM II màu nâu, BKS: 12F2-163x và lấy lý do là mượn xe đi sát thóc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Vương Văn T tới điểm hẹn và 01 tiếng sau Vi Văn K đi xe máy tới nơi, sau đó Vi Văn K để xe máy lại rồi lên xe Vương Văn T đi vào đón khách để lực lượng Biên phòng không nghi ngờ, Vương Văn T và Vi Văn K định sau khi đưa khách ra tới cuối thôn B thì mỗi người sẽ dùng một xe máy chở một khách đưa đến khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi Vương Văn T nói với Vi Văn K lên mốc đón người mà gặp người đưa dẫn bên Trung Quốc thì lấy trước 200NDT, vì Vương Văn T đã nói trước với người đưa dẫn bên Trung Quốc. Khi tới đường mòn lên mốc 125x, Vương Văn T bảo Vi Văn K đi lên mốc đón khách còn Vương Văn T ở lại để cảnh giới. Sau đó Vi Văn K một mình theo đường mòn

đi lên mốc 125x, khoảng 30 phút sau Vi Văn K thấy 02 người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ) dẫn theo Trần Xảo T và Thư Kiên Q đi đến gần chỗ Vi Văn K thì một người đàn ông đưa khách đến và đưa cho Vi Văn K 600.000 đồng và bảo Vi Văn K dẫn 02 người Trung Quốc xuống, lúc này Vi Văn K biết 02 người là khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép cần đón. Sau đó Vi Văn K đưa 02 người Trung Quốc đến địa điểm Vương Văn T đang chờ. Khi thấy Vi Văn K quay trở lại, Vương Văn T đi xuống dưới đường bê tông quan sát xem có lực lượng chức năng không, sau đó vẫy tay ra hiệu cho Vi Văn K đưa khách xuống đường bê tông. Lúc này 02 người Trung Quốc cũng đi về phía Vương Văn T, còn Vi Văn K vẫn đứng ở trên đồi, khi 02 người Trung Quốc đến chỗ Vương Văn T đang đợi thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, lợi dụng trời tối, Vương Văn T đã vứt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có gắn sim điện thoại Trung Quốc, Vương Văn T sử dụng để liên lạc với A nhằm che giấu hành vi phạm tội của bản thân. Lúc này Vi Văn K ở trên đồi biết Vương Văn T bị bắt nên đã bỏ chạy lên rừng gần đó, đến rạng sáng ngày 04/8/2024 Vi Văn K đi bộ đến cuối thôn B để lấy xe máy BKS: 12F2-163x sau đó đi về khu vực thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục nghe ngóng về việc Vương Văn T bị bắt. Buổi trưa ngày 04/8/2024 Vi Văn K mang xe máy BKS: 12F2-163x đến nhà bà Lương Thị C để trả lại rồi tiếp tục đi lên đồi khu vực gần thôn N, xã T, huyện L để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Trong thời gian lẩn trốn, Vi Văn K đã sử dụng hết số tiền 600.000 đồng đã nhận với người Trung Quốc tại khu vực mốc 125x để chi tiêu cá nhân. Đến ngày 07/8/2024, Vi Văn K bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ.

Ngoài lần tổ chức cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 03/8/2024 bị bắt quả tang, Vương Văn T và Vi Văn K còn tổ chức cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, cụ thể: Khoảng giữa tháng 6/2024 không nhớ ngày, Vương Văn T nhận được điện thoại của A đặt vấn đề thuê Vương Văn T khoảng 22 giờ tới khu vực mốc 125x thuộc địa phận thôn Nà, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đón 02 người Trung Quốc đưa đến khu vực bãi vật liệu xây dựng của Công ty Đ thuộc thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, Vương Văn T đồng ý. Vương Văn T sử dụng tài khoản Zalo “L” gọi cho tài khoản Zalo “Đ” của Vi Văn K bảo đi cùng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Vương Văn T sẽ trả cho Vi Văn K số tiền 300.000 đồng. Sau đó Vương Văn T hẹn với Vi Văn K tối sẽ gặp nhau tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 18 giờ, Vương Văn T đi xe máy BKS: 12LA-042.4x đến cuối thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn rồi rẽ vào một đoạn đường đất chờ Vi Văn K. Một lúc sau Vi Văn K đi xe máy BKS: 12F2-163x đến và để xe tại đây (chiếc xe này K mượn của bà Lương Thị C, khi mượn xe K nói là đi đón con ở nhà bố vợ tại xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn). Cả hai thống nhất, Vương Văn T sẽ ở lại cảnh giới lực lượng chức năng, Vi Văn K lên khu vực mốc 125x để đón người Trung Quốc nhập cảnh. Vi Văn K đi bộ theo đường mòn lên mốc 1253 đợi khoảng 30 phút thì thấy 02 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) từ phía Trung Quốc đi về phía Vi Văn K, Vi Văn K biết 02 người này chính là khách Trung Quốc nhập cảnh cần đón. Do không biết nói tiếng Trung Quốc nên Vi Văn K vẫy tay

ra hiệu 02 người này đi theo và đưa về chỗ Vương Văn T đang chờ. Sau đó Vi Văn K và Vương Văn T dùng xe máy mỗi người chở một người Trung Quốc đi ra bãi vật liệu xây dựng của Công ty Đ thuộc thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đưa 02 người Trung Quốc đến địa điểm trả khách, Vương Văn T và Vi Văn K thấy 01 xe ô tô loại 4 chỗ, màu đen (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) đang chờ, lái xe là một người đàn ông (không biết thông tin cá nhân, số điện thoại và do trời tối nên cả hai đều không nhìn rõ mặt người này), Vương Văn T ra hiệu cho 02 người Trung Quốc lên xe ô tô. Xong việc Vương Văn T và Vi Văn K đi về nhà.

Buổi trưa ngày hôm sau, Vương Văn T nhận được điện của A bảo lên mốc 1253 để nhận 2.000.000 đồng tiền công, sau đó, Vương Văn T đưa trực tiếp cho Vi Văn K số tiền 300.000 đồng còn bản thân được hưởng lợi số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền này cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra Vương Văn T, Vi Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 118/CT-VKSLS-P2 ngày 30-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Lường Thị C vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra đã trình bày: Bà có sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F2-163x, khi mua xe là xe cũ nên vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khoảng tháng 06/2024 và ngày 03/8/2024 có cho Vi Văn K mượn xe 02 lần, các lần mượn xe Vi Văn K nói là mượn đi chở con ở xã S hoặc nói là mượn xe đi xát thóc, nay bà không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Vương Văn T, Vi Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vương Văn T; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn K. Xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Vi Văn K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu, truy thu số tiền của các bị cáo do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Các điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12LA-042.4x của bị cáo Vương Văn T do dùng vào việc phạm tội; các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lường Thị C vắng mặt nhưng xét thấy bà Lường Thị C đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lường Thị C theo quy định của pháp luật

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy có căn cứ khẳng định: Vì mục đích vụ lợi, hồi 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2024 Vương Văn T, Vi Văn K đã tổ chức đón, đưa 02 người (01 nam; 01 nữ) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận tiền công, khi 02 người Trung Quốc đang đi về phía Vương Văn T để di chuyển đi sâu vào nội địa Việt Nam thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, Vi Văn K đã nhận 600.000 đồng tiền công. Ngoài lần tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 03/8/2024 thì vào giữa tháng 6/2024, Vương Văn T và Vi Văn K còn tổ chức cho 02 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để nhận 2.000.000 đồng tiền công, Vương Văn T được hưởng lợi 1.700.000 đồng; Vi Văn K được hưởng lợi 300.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố đối với các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới, là tác nhân có thể gây nguy hại cho an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội khác. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong đó bị cáo Vương Văn T là người giữ vai trò chính, là đầu vụ, trực tiếp nhận thông tin và trao đổi với đối tượng cần đưa người nhập

cảnh và đồng thời là người thực hành; bị cáo Vi Văn K giữ vai trò thực hành giúp sức cho Vương Văn T để cùng hưởng lợi tiền công.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Văn T được mẹ đẻ nộp thay số tiền thu lợi 1.700.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn K sau khi bị bắt (BL125) đã chủ động khai ra hành vi của mình được cùng bị cáo Vương Văn T vào giữa tháng 6 năm 2024 cùng thực hiện hành vi đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và được nhận tiền công là 2.000.000 đồng để chia nhau, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội tự thú.

[9] Từ những phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đối với bị cáo Vi Văn K do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thấy rằng các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn K vào ngày 03/8/2024 bị cáo đã được hưởng tiền công là 600.000 đồng và khoảng giữa tháng 6 năm 2024 bị cáo đã được hưởng lợi 300.000 đồng; bị cáo Vương Văn T vào khoảng giữa tháng 6 năm 2024 được hưởng lợi tiền công là 1.700.000 đồng. Do vậy cần tịch thu, truy thu các khoản tiền này đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12 LA - 042.4x là phương tiện công cụ các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với Trần Xảo T và Thư Kiến Q là 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích để sang Campuchia. Ngày 03/8/2024, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh. Ngày 09/8/2024 Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh đã bàn giao 02 công dân này cho Đồn Biên phòng cửa khẩu H - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn để tiến hành trao trả cho phía Trung Quốc theo quy định.

[14] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên A Páo, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành xác minh làm rõ.

[15] Đối với các đối tượng người Trung Quốc đã sắp xếp đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 03/8/2024 và lần đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào giữa tháng 6/2024 do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để điều tra, xác minh, làm rõ.

[16] Đối với người đàn ông sử dụng xe ô tô màu đen 04 chỗ ngồi đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh tại bãi vật liệu của Công ty Đ thuộc thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giữa tháng 6/2024. Do không có thông tin cụ thể về con người và phương tiện trên nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không có đủ thông tin để điều tra, xác minh, làm rõ.

[17] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen Vương Văn T lắp sim Trung Quốc sử dụng liên lạc với A Páo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, khi bị phát hiện, bắt quả tang, lợi dụng đêm tối Vương Văn T đã tắt nguồn và vứt bỏ. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn truy tìm, tuy nhiên không xác định được chiếc điện thoại này đang ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[18] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II màu nâu, BKS: 12F2-163x Vi Văn K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xác định chiếc xe này Vi Văn K mượn của bà Lường Thị C, việc bị cáo Vi Văn K sử dụng xe này phạm tội bà Lường Thị C không biết và không liên quan nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô này.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[21] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vương Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348, điểm r, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn K.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/8/2024.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vương Văn T số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), xác nhận bà Trần Thị H là mẹ của bị cáo đã nộp đủ số tiền này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số 0005998, ngày 14/10/2024; truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Vi Văn K số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866654066699239; số IMEI 2: 866654066699221, bên trong gắn 01 sim điện thoại (kiểm tra bằng cú pháp *#06#);

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 863488048948239; số IMEI 2: 863488048948221 (kiểm tra bằng cú pháp * #06#);

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda; loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³; số loại: JA393 WAVEA, màu sơn: Xanh; biển kiểm soát: 12 LA-042.4x; số máy: JA70E0280903; số khung: RLHJA3930RY017900; dung tích xi lanh: 109.2cm³; năm sản xuất: 2024; số chỗ ngồi: 02; trọng tải: 150kg; khối lượng bản thân: 96 kg; khối lượng toàn bộ: 246kg. Xe cũ đã qua sử dụng, (không có chìa khóa xe).

(Các tài liệu, vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2024).

5. Về án phí: Bị cáo Vương Văn T, Vi Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS vụ án, VT, Tổ HCTP, PKTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí